

BỘ LÂM NGHIỆP-ỦY
BAN VẬT GIÁ NHÀ
NƯỚC
Số: 4-VGNN-LN/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 4 năm 1985

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC - BỘ LÂM NGHIỆP SỐ 4-VGNN-LN/TT NGÀY 9 THÁNG 4 NĂM 1985
QUY ĐỊNH DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC ĐƯỢC HỘI ĐỒNG BỘ
TRƯỞNG ỦY QUYỀN QUYẾT ĐỊNH GIÁ VÀ BỘ LÂM NGHIỆP QUYẾT ĐỊNH GIÁ

Căn cứ Nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục các loại sản phẩm và dịch vụ do Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Lâm nghiệp quyết định giá như sau:

I. DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC QUYẾT ĐỊNH GIÁ

1. Căn cứ giá bán buôn vật tư gỗ tròn tiêu chuẩn do Hội đồng Bộ trưởng ban hành để quy định cụ thể theo:

- Khu vực
- Nhóm gỗ
- Kích thước
- Phẩm chất
- Công dụng: gỗ công nghiệp (gỗ dùng làm gỗ dán, gỗ lạng, làm diêm, bút chì...), gỗ làm tàu thuyền, cọc đày, gỗ xuất khẩu...
- Đối tượng tiêu dùng.

2. Căn cứ giá bán buôn vật tư nguyên liệu làm giấy tiêu chuẩn do Hội đồng Bộ trưởng ban hành để quy định giá cụ thể cho từng loại (gỗ, tre, nứa, giang...)

3. Quyết định giá:

- a. Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp các loại gỗ tròn và nguyên liệu làm giấy.
- b. Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư các loại sản phẩm thuộc danh mục số 2 như: củi thước, gỗ trụ mỏ, gỗ xẻ các loại (kể cả ván sàn, tà vẹt, xà điện và các loại gỗ xẻ chuyên dùng khác), nhựa thông, dầu thông, tùng hương.
- c. Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư máy cưa, máy gia công đồ mộc (mặt hàng chuẩn).

II. DANH MỤC CÁC LOẠI SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ DO

BỘ LÂM NGHIỆP QUYẾT ĐỊNH GIÁ

1. Xây dựng các phương án giá sản phẩm (bao gồm cả tiền nuôi rừng) thuộc thẩm quyền quyết định giá của Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Vật giá Nhà nước.
2. Đối với các sản phẩm thuộc danh mục số 1 và số 2 (gỗ tròn, gỗ xẻ...) mà Ủy ban Vật giá Nhà nước quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp bình quân cho các Liên hiệp Lâm - Công nghiệp, Lâm trường Trung ương và xí nghiệp trực thuộc Bộ thì Bộ quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp cho từng đơn vị cụ thể.
3. Cụ thể hoá tiền nuôi rừng do Hội đồng Bộ trưởng quyết định giá chuẩn.
4. Quyết định giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp và giá bán buôn vật tư các sản phẩm và dịch vụ sau đây do các đơn vị trực thuộc Bộ sản xuất, kinh doanh:
 - Tre, nứa (trừ tre mua làm nguyên liệu giấy).
 - Than củi.
 - Gỗ dán, gỗ lạng.
 - Ván dăm, ván sợi.
 - Đồ mộc.
 - Gỗ xẻ theo yêu cầu về quy cách của khách hàng.
 - Mùn cưa, củi tận dụng trong cưa xẻ.
 - Dầu trong, chai cục.
 - Dầu mang tang.
 - Cánh kiến đỏ.
 - Cánh kiến trắng.